

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế
thành phố Hải Phòng đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 291/QĐ-TTg ngày 13/2/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế trên toàn quốc đến năm 2030, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Duy trì ổn định mức sinh thay thế; góp phần bảo đảm quy mô, cơ cấu dân số hợp lý, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững thành phố; đồng thời góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tăng trung bình hằng năm từ 0,5%-1,0% tổng tỷ suất sinh trên toàn thành phố.

- Trên 95% các cặp vợ chồng nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về kết hôn, sinh con để đạt và duy trì mức sinh thay thế phù hợp.

- 100% xã, phường, đặc khu trên địa bàn thành phố triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ các cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, nuôi con theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện

a) Tiếp tục quán triệt sâu sắc hơn nữa việc chuyển hướng trọng tâm chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển, duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn thành phố. Thống nhất nhận thức trong lãnh đạo và chỉ đạo việc vận động, khuyến khích, hỗ trợ để cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo gia tăng tỷ lệ sinh, chú trọng ở địa phương có mức sinh thấp.

b) Căn cứ tình hình thực tiễn, xây dựng và giao chỉ tiêu cụ thể về mức sinh cho từng địa phương, đơn vị; ưu tiên tập trung tại các địa bàn có mức sinh thấp, khu vực đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế.

c) Các sở, ban, ngành, đoàn thể và địa phương tổ chức huy động các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia thực hiện chương trình; giao nhiệm vụ cụ thể cho từng địa phương, đơn vị trong tổ chức thực hiện. Thường xuyên giám sát, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện của các địa phương, đơn vị để có biện pháp điều chỉnh kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương.

d) Đề cao vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số; tích cực tham gia tuyên truyền, vận động, khuyến khích các cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc, tạo sự lan tỏa trong xã hội. Đồng thời, ban hành và tổ chức thực hiện các quy định gắn kết quả thực hiện mục tiêu về mức sinh của địa phương, đơn vị với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi

a) Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền sâu, rộng các nội dung của Luật Dân số số 113/2025/QH15 ngày 10/12/2025; Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 30/10/2025 của Ban Thường vụ Thành Ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW; Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội để giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về dân số bao gồm quy mô, cơ cấu, phân bố và nâng cao chất lượng dân số.

Tập trung tuyên truyền duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn thành phố; nhấn mạnh vai trò, trách nhiệm của cá nhân và cặp vợ chồng trong việc sinh con, nuôi dạy con, góp phần bảo đảm phát triển bền vững của thành phố và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

b) Phát triển các thông điệp truyền thông, nội dung tuyên truyền, vận động phù hợp với đặc điểm của địa bàn, nhóm đối tượng khác nhau; tập trung vận động, khuyến khích kết hôn, sinh con để đạt và duy trì mức sinh thay thế

trên phạm vi toàn thành phố.

Tiếp tục thực hiện tuyên truyền về lợi ích của việc không kết hôn muộn, không sinh con quá muộn, không sinh ít con đối với phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời tuyên truyền về các yếu tố bất lợi của việc kết hôn quá sớm, sinh con quá sớm, sinh con quá dày đối với nam, nữ thanh niên, các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ vùng dân tộc thiểu số, biển đảo để nâng cao chất lượng dân số.

Khuyến khích chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, chủ động tiếp cận dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, dự phòng vô sinh, điều trị vô sinh. Ưu tiên tuyên truyền, vận động đối với nam, nữ thanh niên, các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ.

c) Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động với hình thức đa dạng, phong phú, sinh động, hấp dẫn và thuyết phục. Nâng cao hiệu quả của truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, chú trọng việc sử dụng các phương tiện truyền thông đa phương tiện, internet và mạng xã hội. Sử dụng hợp lý các loại hình văn hóa, văn nghệ, giải trí. Phát huy vai trò của những người có ảnh hưởng với công chúng, gia đình và dòng họ như những người nổi tiếng trong các lĩnh vực chính trị, khoa học, văn hóa, nghệ thuật, thể thao,... Đặc biệt quan tâm đẩy mạnh các hoạt động truyền thông trực tiếp, nhất là các hoạt động truyền thông tại nhà, tại cộng đồng thông qua đội ngũ cộng tác viên, tuyên truyền viên, nhân viên y tế thôn...

d) Đổi mới toàn diện nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường phù hợp với từng cấp học, lứa tuổi trong hệ thống giáo dục. Mục tiêu của giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản phải bảo đảm trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản, có hệ thống về cấu tạo, cơ chế hoạt động của các cơ quan sinh sản ở người, chăm sóc sức khỏe sinh sản; phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, vô sinh và các bệnh lây truyền qua đường tình dục; định hình giá trị của việc kết hôn, sinh con vì lợi ích gia đình và tương lai bền vững của đất nước.

3. Rà soát, hoàn thiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích

a) Rà soát, đề xuất sửa đổi các quy định không phù hợp với mục tiêu đạt và duy trì vững chắc mức sinh thay thế, đặc biệt là các quy định xử lý vi phạm chính sách dân số hiện hành. Đề xuất ban hành quy định về việc đề cao tính tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên trong việc sinh con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiên bộ, hạnh phúc để đạt và duy trì mức sinh thay thế.

b) Tổ chức rà soát, tham mưu cụ thể hóa các chính sách hỗ trợ cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, nuôi con nhằm đạt và duy trì mức sinh thay thế bền vững; ưu tiên đối tượng chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội... phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách của thành phố.

- Nghiên cứu, tham mưu triển khai chính sách hỗ trợ phương tiện tránh thai, chi phí dịch vụ kế hoạch hóa gia đình cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; đối tượng thuộc vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

c) Tiếp tục rà soát, tham mưu ban hành các chính sách hỗ trợ, khuyến khích kết hôn, sinh con; khuyến khích không kết hôn muộn, không sinh con muộn và không sinh ít con, ưu tiên và chú trọng đối với địa bàn có mức sinh thấp, các cặp vợ chồng sinh con, sinh đủ hai con, phụ nữ sinh đủ hai con trước 35 tuổi, trong đó tập trung một số chính sách như:

- Hỗ trợ tư vấn, cung cấp dịch vụ hôn nhân và gia đình: Phát triển câu lạc bộ kết bạn trăm năm, hỗ trợ nam, nữ thanh niên kết bạn; khuyến khích nam, nữ kết hôn trước 30 tuổi, không kết hôn muộn và sớm sinh con.

- Xây dựng môi trường, cộng đồng phù hợp với các gia đình nuôi con nhỏ; các dịch vụ thân thiện với người lao động như đưa, đón trẻ, trông trẻ, ngân hàng sữa mẹ, bác sỹ gia đình...;

- Phát triển hệ thống nhà trẻ, cơ sở giáo dục mầm non, dịch vụ trông giữ trẻ, nhất là tại khu công nghiệp, khu kinh tế, khu đô thị đông lao động trẻ.

- Nghiên cứu triển khai các chính sách hỗ trợ về nhà ở, việc làm, an sinh xã hội cho các cặp vợ chồng trẻ, người lao động nhằm giảm áp lực kinh tế khi sinh và nuôi con.

- Thực hiện các chính sách hỗ trợ giáo dục phù hợp, bảo đảm công bằng trong tiếp cận các loại hình giáo dục, nhất là giáo dục công lập của thành phố đối với cặp vợ chồng sinh đủ hai con.

4. Mở rộng tiếp cận các dịch vụ sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình và các dịch vụ có liên quan

a) Phổ cập dịch vụ kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản tới mọi người dân đảm bảo công bằng, bình đẳng trong tiếp cận, sử dụng dịch vụ, không phân biệt giới, người đã kết hôn, người chưa kết hôn để mỗi cá nhân, cặp vợ chồng chủ động, tự nguyện quyết định số con, thời gian sinh con và khoảng cách giữa các lần sinh nhằm nâng cao chất lượng dân số.

b) Xây dựng và triển khai các loại hình dự phòng vô sinh tại cộng đồng, đẩy mạnh chuyên gia công nghệ, phát triển mạng lưới hỗ trợ sinh sản.

c) Tăng cường cung cấp dịch vụ tại tuyến cơ sở, như: tư vấn, kiểm tra sức khỏe, phát hiện sớm, phòng, tránh các yếu tố nguy cơ dẫn đến sinh con dị tật, mắc các bệnh, tật...; triển khai các mô hình dịch vụ lưu động, phù hợp với địa bàn vùng ven biển, hải đảo, khu vực khó khăn.

5. Các nhiệm vụ và giải pháp khác

a) Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng

- Cập nhật kiến thức mới, tập huấn lại, bảo đảm đội ngũ công tác viên dân số thực hiện đầy đủ, có hiệu quả việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện việc sinh con; tham gia cung cấp một số dịch vụ dân số tới hộ gia đình. Tập huấn cho toàn bộ công tác viên, tuyên truyền viên về kiến thức, kỹ năng mới, đáp ứng nhiệm vụ chuyển trọng tâm nội dung điều chỉnh mức sinh và duy trì mức sinh thay thế.

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ làm công tác dân số các cấp, các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội, đặc biệt là kiến thức, kỹ năng lồng ghép các nội dung về bảo đảm mức sinh thay thế vào nhiệm vụ, hoạt động của các ngành, đơn vị.

- Đưa nội dung về bảo đảm mức sinh thay thế vào chương trình đào tạo, tập huấn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; chú trọng đào tạo đội ngũ chuyên gia trong lĩnh vực dân số, nhân khẩu học thông qua hệ thống đào tạo trong và ngoài nước.

b) Nghiên cứu khoa học và hệ thống thông tin quản lý

- Nghiên cứu, thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ về quy mô dân số, mức sinh trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội; các nghiên cứu tác nghiệp về những giải pháp, can thiệp nhằm bảo đảm mức sinh thay thế.

- Củng cố, hoàn thiện hệ thống chỉ báo, chỉ tiêu về quy mô dân số và mức sinh. Thường xuyên cung cấp, thông tin về động thái dân số và thực trạng mức sinh cho các cơ quan chỉ đạo, điều hành các cấp địa phương, đơn vị trong toàn thành phố.

c) Kiểm tra, giám sát, đánh giá

Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ sơ kết, tổng kết, kịp thời đề xuất điều chỉnh giải pháp phù hợp.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán hằng năm của các sở, ban, ngành, cơ quan, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các xã, phường, đặc khu tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên phạm vi toàn thành phố; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất với các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan.

- Chủ trì tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục chuyên đôi hành vi về dân số; đa dạng hóa nội dung, đổi mới hình thức truyền thông, phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn; nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền và người dân về duy trì mức sinh thay thế và kiểm soát mật cân bằng giới tính khi sinh.

- Tổ chức triển khai, nâng cao chất lượng các dịch vụ dân số và chăm sóc sức khỏe sinh sản: tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân; sàng lọc trước sinh, sơ sinh; phát hiện sớm, can thiệp và điều trị các bệnh, tật bẩm sinh; dự phòng và điều trị vô sinh, hiếm muộn... tại các cơ sở y tế đủ điều kiện theo quy định.

- Chủ trì tiếp nhận, quản lý và triển khai các chương trình, dự án, đề án về dân số do các tổ chức trong và ngoài nước tài trợ; bảo đảm sử dụng hiệu quả, đúng quy định.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ thực hiện công tác dân số phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Y tế; tổ chức sơ kết, tổng kết, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế và khả năng ngân sách tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định; hướng dẫn các đơn vị việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

3. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế làm công tác dân số các cấp, đáp ứng nhân lực để thực hiện nhiệm vụ dân số và phát triển.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng ưu tiên, đặc biệt khu công nghiệp, khu kinh tế để khuyến khích việc kết hôn, sinh con.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan chủ động đưa nội dung giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe tình dục, tình dục an toàn, sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên; giới tính và mật cân bằng giới tính khi sinh và bình đẳng giới... vào chương trình giảng dạy chính khóa, ngoại khóa phù hợp với các cấp học.

- Phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo rà soát,

quy hoạch, phát triển hệ thống cơ sở giáo dục mầm non, nhà trẻ trên địa bàn thành phố, đặc biệt tại khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế; tạo điều kiện thuận lợi để các cặp vợ chồng trẻ, người lao động yên tâm làm việc, góp phần giảm áp lực chăm sóc con nhỏ, qua đó khuyến khích sinh con, sinh đủ hai con và duy trì mức sinh thay thế của thành phố.

5. Sở Tư pháp

- Tăng cường công tác quản lý và đăng ký hộ tịch, nhất là đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn. Tăng cường tư vấn pháp luật; trợ giúp pháp lý về hôn nhân và gia đình cho người thuộc diện được trợ giúp pháp lý theo quy định pháp luật.

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật cho các tầng lớp nhân dân về độ tuổi kết hôn đang được khuyến khích.

6. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở cho cặp vợ chồng, cá nhân để khuyến khích sinh con, nuôi dạy con tốt.

7. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan tham mưu và tổ chức các chương trình, đề án, dự án về lĩnh vực gia đình; xây dựng, hướng dẫn đưa chính sách dân số vào hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố.

- Phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan tham mưu triển khai:

+ Các hoạt động cụ thể, phổ biến tuyên truyền vận động các gia đình sinh đủ 2 con gắn với đề cao tính tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên. Tổ chức các hoạt động biểu dương các gia đình sinh đủ 2 con nuôi dạy con tốt.

+ Chính sách khuyến khích kết hôn trong khoảng sau 20 tuổi và trước 30 tuổi; xây dựng môi trường, cộng đồng phù hợp với các gia đình nuôi con nhỏ; các dịch vụ thân thiện với người lao động.

8. Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng

- Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành, địa phương làm tốt công tác thông tin, truyền thông nhằm tạo đồng thuận cao trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực của các ngành, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và nhân dân không kết hôn muộn sau 30 tuổi; không sinh con trước tuổi kết hôn quy định; mỗi cặp vợ chồng, cá nhân sinh đủ 2 con.

- Đẩy mạnh tuyên truyền các nội dung của Kế hoạch trên các ấn phẩm báo in, báo điện tử, hệ thống phát thanh, truyền hình và nền tảng số của Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng.

9. Thống kê thành phố

Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát về nội dung của Kế hoạch có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. Nghiên cứu, thẩm định các chỉ số về chuyên ngành Dân số, cung cấp cho các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ.

10. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan

Phối hợp với Sở Y tế tổ chức triển khai Kế hoạch này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố

- Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên, các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số; tích cực tham gia thực hiện mục tiêu duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn thành phố.

- Lòng ghép nội dung tuyên truyền về dân số và phát triển, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc vào các phong trào, cuộc vận động do Mặt trận và các tổ chức thành viên phát động.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội theo quy định; tham gia góp ý xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách về dân số; kịp thời phản ánh kiến nghị của Nhân dân với cơ quan có thẩm quyền.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong thực hiện chính sách dân số, xây dựng gia đình văn hóa, góp phần tạo sự lan tỏa trong cộng đồng.

12. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Căn cứ Kế hoạch này chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Bố trí kinh phí và huy động nguồn lực để thực hiện kế hoạch; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai; phát huy vai trò, nâng cao chất lượng hoạt động của thành viên Ban chỉ đạo Dân số và Trẻ em các cấp trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về công tác dân số tại địa phương.

- Đưa mục tiêu, chỉ tiêu quy mô dân số và mức sinh vào hệ thống các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của địa phương giai đoạn 2026-2030; rà soát, bổ sung các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cho phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Trình cấp có thẩm quyền hoặc ban hành các chính sách về hỗ trợ, khuyến khích kết hôn, sinh con; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan,

đơn vị trực thuộc trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp.

- Chi đạo Trạm Y tế cấp xã là đơn vị đầu mối tham mưu và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn, cung cấp dịch vụ dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản; quản lý, khai thác dữ liệu dân số; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ được giao; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 13/8/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh đến năm 2030 thành phố Hải Phòng và Kế hoạch số 3954/KH-UBND ngày 29/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2030.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030; yêu cầu các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra./

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- TTTU; TT HỘNDTP;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Các sở, ban, ngành TP;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- CVP, PCVP: Nguyễn Thanh Hùng;
- Các phòng: VX, NV&KTGS;
- Lưu: VT, T. V. Hải.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Tiến Phụng

Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn thành phố.	Sở Y tế;	Các Sở, ban, ngành;	Quý II//2026
2	Tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn.	UBND xã, phường, đặc khu	UBND các xã, phường, đặc khu	Hằng năm
3	Tổ chức các hoạt động truyền thông, vận động thay đổi hành vi về kết hôn, sinh con, duy trì mức sinh thay thế.	Sở Y tế; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND xã, phường, đặc khu	Sở, ban, ngành	Hằng năm
4	Rà soát, đề xuất tham mưu Thành ủy, HĐND, UBND thành phố ban hành, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích sinh đủ 02 con.	Sở Y tế	Sở, ban, ngành	Hằng năm
5	Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình.	Sở Y tế	Các cơ sở y tế; UBND các xã, phường, đặc khu	Hằng năm
6	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức, cộng tác viên dân số.	Sở Y tế	Các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND xã, phường, đặc khu	Hằng năm
7	Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện.	Sở Y tế	Các sở, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Hằng năm

8	Tham mưu, bố trí kinh phí và hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch.	Sở Tài chính	Sở Y tế; các đơn vị liên quan	Hàng năm
9	Kiên toàn tổ chức bộ máy, nhân lực làm công tác dân số các cấp; duy trì và phát triển đội ngũ cộng tác viên dân số; quan tâm đến chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ dân số, cộng tác viên dân số ở cơ sở.	Sở Nội vụ; UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Y tế	Hàng năm
10	Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản trong nhà trường.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế các cơ quan liên quan	2026-2030
11	Phát triển hệ thống nhà trẻ, mẫu giáo, tạo điều kiện cho các cặp vợ chồng yên tâm sinh con, nuôi con.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Xây dựng; UBND các xã, phường, đặc khu	2026-2030
12	Triển khai các hoạt động tư vấn pháp luật; trợ giúp pháp lý về hôn nhân và gia đình cho người thuộc diện được trợ giúp pháp lý theo quy định pháp luật; quản lý đăng ký hộ tịch; đăng ký khai sinh; đăng ký kết hôn.	Sở Tư pháp	Sở Y tế; UBND các xã, phường, đặc khu	Hàng năm
13	Rà soát, đề xuất chính sách hỗ trợ nhà ở, điều kiện sống cho các cặp vợ chồng trẻ.	Sở Xây dựng	Sở Y tế; các sở, ngành liên quan	Từ năm 2027
14	Tổ chức các chương trình, đề án, dự án về lĩnh vực gia đình; xây dựng, hướng dẫn đưa chính sách dân số vào hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố; biểu dương gia đình sinh đủ 2 con, nuôi dạy con tốt.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Y tế; UBND xã, phường, đặc khu	Hàng năm
15	Đẩy mạnh truyền thông trên báo chí, phát thanh, truyền hình về duy trì mức sinh thay thế.	Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng	Sở Y tế; UBND xã, phường, đặc khu và các đơn vị liên quan	Hàng năm

16	Cập nhật, công bố số liệu dân số, mức sinh phục vụ quản lý, điều hành.	Thống kê thành phố	Sở Y tế; UBND cấp xã, các cơ quan liên quan	Hàng năm
17	Xây dựng và triển khai kế hoạch tại địa phương, bố trí nguồn lực thực hiện Chương trình.	UBND xã, phường, đặc khu	Các phòng, đơn vị liên quan	Hàng năm
18	Ban hành, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích sinh đủ 02 con	UBND xã, phường, đặc khu		Hàng năm